

Số: 506 /QĐ-SGTVT

Bình Định, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
của Sở Giao thông vận tải

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Thi đua, Khen thưởng số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 22/2015/TT-BGTVT ngày 09/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định khen thưởng thành tích thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định số lượng Cờ thi đua của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải Bình Định;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị hoạt động trong ngành Giao thông vận tải tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2395/QĐ-SGTVT ngày 27/10/2015 về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giao thông vận tải ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Sở GTVT;
- BCH Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên;
- Lưu: VT, VP.

mm

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tự Công Hoàng

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giao thông vận tải

(Ban hành kèm theo Quyết định số 506 /QĐ-SGTVT

ngày 07 /9/2017 của Sở Giao thông vận tải)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; công tác khen thưởng và tổ chức trao thưởng trong ngành Giao thông vận tải Bình Định. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; Quỹ Thi đua, khen thưởng; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tập thể, cá nhân là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
2. Tập thể, cá nhân của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành Giao thông vận tải tỉnh.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, khắc phục khó khăn vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của ngành Giao thông vận tải.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua và căn cứ tặng các danh hiệu thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, bình đẳng, đoàn kết hợp tác cùng phát triển;
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua;
3. Không xét các danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo đề nghị xử lý. Nếu sau khi có thông báo kết luận cụ thể của cấp có thẩm quyền về vụ việc bị khiếu nại, tố cáo mà tập thể, cá nhân không bị vi phạm kỷ luật thì Hội đồng Thi đua, khen thưởng

Sở xét bổ sung cho tập thể, cá nhân đó (tối đa không quá 03 tháng kể từ ngày nhận được Thông báo kết luận).

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

2. Việc khen thưởng phải tương xứng với thành tích, không nhất thiết phải khen thưởng theo trình tự từ thấp đến cao; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn được xem xét, đề nghị khen thưởng kịp thời, thỏa đáng; chủ yếu khen thưởng thành tích công tác của các tập thể nhỏ, bộ phận sản xuất và cá nhân là chính;

3. Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra;

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 7. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của Ngành, đơn vị đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật qui định;

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng phòng, đơn vị; triển khai các biện pháp, tổ chức vận động, chỉ đạo thi đua, theo dõi quá trình tổ chức phong trào thi đua. Triển khai xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến;

3. Xác định kế hoạch và biện pháp tổ chức phong trào thi đua phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể chính trị và các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa phong trào thi đua; xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với phong trào thi đua;

4. Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm tốt, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện

trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành Giao thông vận tải;
2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Điều 9. Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Giao thông vận tải do Giám đốc Sở quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức các hoạt động phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong ngành Giao thông vận tải.

Thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo quy định.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, các đơn vị hoạt động trong ngành Giao thông vận tải do Thủ trưởng đơn vị đó quyết định thành lập;

Điều 10. Sáng kiến, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được các cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Sáng kiến được cấp cơ sở công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây: có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ công tác của Sở; không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Giám đốc Sở có thẩm quyền quyết định công nhận đối với sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với cấp Sở.

Điều 11. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Giám đốc Sở quyết định thành lập; có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc Sở các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi quản lý và công nhận sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với cơ sở.

2. Giám đốc Sở làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch và các thành viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trên các lĩnh vực.

Điều 12. Đăng ký thi đua

1. Hàng năm, chậm nhất ngày 01 tháng 3, các phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký phấn đấu thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu thi đua, các danh hiệu thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) để theo dõi, làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và báo cáo cho UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở căn cứ kế hoạch nhiệm vụ công tác được giao tham mưu cho lãnh đạo Sở tổ chức phát động các phong trào thi đua. Trưởng các phòng Sở, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên có trách nhiệm tổ chức triển khai, tuyên truyền, động viên và phối hợp tổ chức các phong trào thi đua đạt kết quả.

Điều 13. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm:

- “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
- “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm:

- “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- “Cờ thi đua cấp bộ, tỉnh”;
- “Tập thể lao động xuất sắc”;
- “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Được xét tặng mỗi năm một lần cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau: hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng công việc cao; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Đối với cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

- Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Được Hội đồng xét sáng kiến của Sở công nhận sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

- Tỷ lệ được xét tặng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của các phòng thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Được xét và đề nghị lên cấp trên công nhận đối với cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở”; có sáng kiến, đề tài nghiên cứu, giải pháp công tác có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh và được hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Được xét và đề nghị lên cấp trên công nhận đối với cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Đối với các phòng thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới xem xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để tập thể khác học tập; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải”

Được xét cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là những tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành Giao thông vận tải học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Việc xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải được tiến hành hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ Giao thông vận tải. Hàng

năm, Bộ Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn cụ thể về phân bổ số lượng Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải và Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Được xét và đề nghị lên cấp trên công nhận đối với tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc theo quy định tại Văn bản hợp nhất Luật Thi đua, Khen thưởng số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014.

Chương III HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 16. Các hình thức khen thưởng

1. Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước;
2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
4. Giấy khen của Giám đốc Sở Giao thông vận tải;
5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Giao thông vận tải”.

Điều 17. Đề nghị khen cao

Xét và đề nghị cấp trên tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; tặng thưởng Huân, Huy chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước thực hiện theo Văn bản hợp nhất Luật Thi đua, Khen thưởng số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013 của Văn phòng Quốc hội, các nghị định của Chính phủ số: 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Bình Định và Hướng dẫn số 1456/HD-SNV ngày 27/11/2014 của Sở Nội vụ về thực hiện Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014.

Điều 18. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 20 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định và Hướng dẫn số

1456/HD-SNV ngày 27/11/2014 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Bình Định.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được xét tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Thông tư số 22/2015/TT-BGTVT ngày 09/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

Điều 19. Giấy khen của Giám đốc Sở Giao thông vận tải

1. Giấy khen được tặng cho cá nhân khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen được tặng cho tập thể khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định tại Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Bình Định.

- Hàng năm, khen thưởng tối đa 02 tập thể và 04 cá nhân tiêu biểu.

- Sơ kết, tổng kết: khen thưởng tối đa 03 tập thể và 06 cá nhân tiêu biểu cho mỗi giai đoạn.

4. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Sở phát động hoặc lập được thành tích đột xuất trong công tác; dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt; đạt thành tích cao tại các hội thi, hội thao, hội diễn.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT, HỒ SƠ THỦ TỤC, QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ TRAO TRƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định và đề nghị khen thưởng

1. Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở chịu trách nhiệm xem xét, tham mưu đề nghị Giám đốc Sở quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Đánh giá, phân loại và bình xét khen thưởng

1. Các phòng thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở hàng năm tổ chức đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

2. Căn cứ kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động hàng năm và Quy chế xét thi đua, khen thưởng, Trưởng các phòng Sở, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở chủ trì họp bình bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của phòng, đơn vị mình theo quy định.

Điều 22. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 25 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế công tác thi đua khen thưởng; Hướng dẫn số 1456/HD-SNV ngày 27/11/2014 của Sở Nội vụ về thực hiện Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND, cụ thể:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng bao gồm: Biên bản cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng; Tờ trình đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; Hồ sơ đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động của phòng, đơn vị.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) trước ngày 05 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, xét khen thưởng.

- Các tập thể và cá nhân được Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở đề nghị cấp trên xem xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên hoàn chỉnh báo cáo thành tích và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) trước ngày 10 tháng 02, thư ký Hội đồng tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 23. Quỹ thi đua, khen thưởng; quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng; kinh phí khen thưởng được phân bổ hàng năm.

2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định.

3. Khen thưởng thành tích thực hiện chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, dự án đó.

Điều 24. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu vừa đạt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau thì chỉ được nhận tiền thưởng hoặc tặng phẩm kèm theo với một mức thưởng cao nhất. Mức chi tiền thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 25. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận phải đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn và thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

Chương V

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các nhân, tập thể được khen thưởng và các cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Công chức, viên chức và người lao động Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 28. Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở và Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở trong công tác tổng hợp, tổ chức phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị phát động; đôn đốc và đề xuất khen thưởng theo quy định.

Điều 29. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc những điều chưa phù hợp, Trưởng các phòng Sở, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở phản ánh về Sở Giao thông vận tải để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp ./. *vt*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tự Công Hoàng

